

Bản án số: 34/2019/HS-ST

Ngày 24/05/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Phong;

Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Đăng Đán, bà Trần Thị Lịch.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Huyền, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G: Ông Nguyễn Văn Tập, Kiểm sát viên.

Ngày 24/5/2019, tại Trụ sở UBND xã Đông Cứu, huyện G, tỉnh Bắc Ninh, Tòa án huyện G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2019/TLST-HS ngày 18/4/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2019/QĐXXST-HS ngày 10/5/2019 đối với bị cáo:

Trần Mạnh T, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn Thanh Tương, xã T, huyện T, tỉnh Bắc Ninh; học phổ thông: 8/12; không nghề nghiệp; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần B và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1972; bị cáo là con một; không tiền sự; có 03 tiền án:

- Bản án số 31/2011/HSST ngày 19/4/2011, của TAND huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xử 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo chấp hành xong hình phạt tù tháng 3/2012.

- Bản án số 04/2015/HSST ngày 28/01/2015, của TAND huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh xử 18 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”; bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/01/2016.

- Bản án số 36/2016/HSST ngày 19/7/2016, của TAND huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh xử 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/9/2018.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/02/2019 đến nay, có mặt.

Người bị hại: Anh Phạm Đình Đ, sinh năm 1989; trú tại: Thôn V, xã C, huyện G, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1990; trú tại: Thôn B, thị trấn H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

2. Anh Nguyễn Đức K, sinh năm 1998; trú tại: Bến Hồ, thị trấn Hồ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.

3. Bà Nguyễn Thị Hoan, sinh năm 1972; trú tại: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Bắc Ninh (Là mẹ bị cáo) có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 20/01/2019, Trần Mạnh T gặp bạn là Phạm Đình Th ở khu vực chợ Dâu thuộc huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh; Thành rủ T đi chơi T đồng ý. T điều khiển chiếc xe mô tô Dream của Thành đến thôn Kênh Phở, xã Cao Đức, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh thì T nhìn thấy một chiếc xe mô tô dựng dưới gốc cây trướng cá ở khu vực cánh đồng. Cả hai nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe nêu; khi cả hai đến chiếc xe quan sát thấy không có ai. Thành cảnh giới đồng thời đưa cho T một chiếc văm phá khóa hình chữ T để T đến phá ổ khóa điện của xe tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS: 99H1-091.92, số khung 052552, số máy 052579 của anh Phạm Đình Đ.

Khi bị cáo lấy xe thì có các anh Phạm Đ, Phạm C và Phạm Đình H phát hiện T đang lấy xe nên các anh đã hô hoán đuổi theo nhưng không bắt được. Sau khi lấy được xe, T và Thành đi về thị trấn Hồ, huyện Thuận Thành; Thành dùng văm phá khóa mở cốp xe thấy có đăng ký xe nên cả hai đã nhờ bạn là Nguyễn Văn S bán hộ. Khi nhờ S bán xe, T và Thành nói là xe của người quen và có giấy tờ nên S đồng ý và cùng T và Thành bán xe cho bạn của S là anh Nguyễn Đức K, anh K không biết chiếc xe T bán là xe trộm cắp mà có. Sau khi bán xe, Thành và T cho Sơn 800.000đ là tiền công S môi giới bán xe, còn lại 4.100.000đ Thành và T cùng nhau sử dụng. Ngày 10/02/2019, anh Nguyễn Đức K giao nộp chiếc xe trên cho Công an huyện G.

Kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐG ngày 16/02/2019, của Hội đồng định giá tài sản huyện G kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, Việt Nam sản xuất. Số khung 052552, số máy 052579, BKS: 99H1- 091.92; có trị giá là 7.100.000đ.

Cáo trạng số: 31/CTr-VKS-GB, ngày 16/4/2019 của Viện kiểm sát huyện G truy tố bị cáo Trần Mạnh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa, buộc tội bị cáo về tội đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều

173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trần Mạnh T từ 30 đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/02/2019.

Bị cáo nhận tội, thừa nhận hành vi như Cáo trạng và bản luận tội của Viện kiểm sát; không tham gia tranh luận mà xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện trong vụ án này đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy những người này đều đã được triệu tập hợp lệ và đều có lời khai tại Cơ quan điều tra; việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên HĐXX vẫn tiếp tục xét xử theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu được và những chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để luận: Khoảng 13 giờ 40 phút ngày 20/01/2019, tại cánh đồng thôn K, xã C, huyện G, tỉnh Bắc Ninh, lợi dụng sơ hở của người bị hại, bị cáo Trần Mạnh T có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, trị giá 7.100.000đ của anh Phạm Đình Đ. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Trước lần phạm tội này, bị cáo đã có 03 tiền án về các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, “Cướp giật tài sản” và “Trộm cắp tài sản”. Cả 03 bản án này đều chưa được xóa án tích. Do vậy, lần phạm tội này của T là tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung tăng nặng, phạm vào điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi của bị cáo gây hoang mang trong nhân dân và gây mất trật tự trị an xã hội. Các tiền án của bị cáo là tình tiết định khung, nên không bị coi là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; nhưng qua đó thấy bị cáo là người có nhân thân xấu, đã 03 lần bị đưa ra xét xử và đi chấp hành án nhưng không lấy đó làm bài học để tự tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Do vậy, cần có

mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thấy: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; sau khi phạm tội đã đến đầu thú, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo đã tác động gia đình để khắc phục thiệt hại cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Đức K; đây là những tình tiết để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Đ đã nhận được tài sản do bị cáo chiếm đoạt và không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với anh Nguyễn Văn S là người giới thiệu giúp bị cáo T bán chiếc xe mô tô và được hưởng lợi số tiền 800.000đ. Sau khi biết chiếc xe trên là xe trộm cắp anh S đã mang số tiền 800.000đ trả lại cho chị H là mẹ bị cáo T, chị H đã dùng số tiền này trả cho anh K là người mua chiếc xe của bị cáo chiếm đoạt được. Xét thấy anh S và anh K không biết nguồn gốc chiếc xe trên do trộm cắp mà có. Do vậy, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý về hình sự đối với anh S và anh K là đúng quy định của pháp luật.

Anh K mua chiếc xe của bị cáo với giá 4,9 triệu đồng, anh K đã giao nộp chiếc xe cho Cơ quan điều tra và chị H là mẹ bị cáo đã trả cho anh K số tiền 4,9 triệu đồng và không yêu cầu đề nghị gì. Chị H đã trả anh K thay cho bị cáo số tiền 4,9 triệu đồng, nhưng chị H không yêu cầu bị cáo phải trả cho chị, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Đối với Phạm Đình Th, theo bị cáo khai là người cùng thực hiện hành vi trộm cắp với bị cáo; Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra xác minh, nhưng Thành không có mặt tại địa phương. Do vậy, kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ vai trò của Thành để có căn cứ xử lý theo quy định của pháp luật.

[6] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát buộc tội bị cáo về tội đã truy tố là có căn cứ và đề nghị mức hình phạt là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Mạnh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 329, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội xử phạt bị cáo:

Trần Mạnh T 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam 28/02/2019. Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án và VKS tỉnh Bắc Ninh;
- VKS và THADS huyện G;
- Cán bộ thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đăng Phong